政府總理

編號: 32/2021/QĐ-TTg

越南社會主義共和國

獨立-自由-幸福

河內，2021 年 10 月 20 日

決定

關於保險金償付限額

根據 2015 年 06 月 19 日政府組織法；2019 年 11 月 22 日修改、補充政府組織法若干條款和地方政權組織法；

根據 2012 年 06 月 18 日存款保險法；

根據政府於 2019 年 06 月 28 日頒布詳細規定及指引實施存款保險法的第 68/2013/NĐ-CP 號議定；

根據越南國家銀行行長的提議；

政府總理頒行有關保險金償付限額之決定。

第一條：調整範圍

本決定規定存款保險組織對被保險存款者的保險金償付限額。

第二條：適用對象

1. 被保險存款的人。

2. 參加存款保險的組織。

3. 保險存款的組織。

4. 與存款保險活動有關的其他機關、組織和個人。

第三條：保險金償付限額

根據存款保險法的規定，在發生保險金償付義務時，同一存款人在同一家投保組織的所有被保險存款（包括本金和利息）的最高償付限額為 125.000.000 越盾（壹億貳仟伍佰萬越盾）。

第四條：過渡條款

對在本決定生效之日前已發生保險金償付義務但未按照存款保險法的規定償付的存款，則保險金償付限額依政府總理 2017 年 06 月 15 日頒布關於保險金償付限額的第 21/2017/QĐ-TTg 號決定實施。

EVERWIN SERVICE GROUP 恒利服務集團
23 Ni Sư Huỳnh Liên, Phường 10, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
G3.21.06 Greenbay, Số 7 ĐL Thăng Long, P.Mễ Trì, Q.Nam Từ Liêm, Hà Nội
熱 線: +84 933 341 688 微 信: everwinservice LINE: everwin888

第五條：實施條款

1. 本決定自 2021 年 12 月 12 日起生效，並取代政府總理 2017 年 06 月 15 日規定關於保險金償付限額的第 21/2017/QĐ-TTg 號決定。

2. 部級機關的部長、首長、政府直轄機關的首長、越南存款保險、信貸機構、外國銀行風及各相關機關、組織、個人負責落實本決定。

收件：
- 黨中央秘書委員會；
- 政府總理、各副總理；
- 部級部門、機關、政府直轄機關；
- 中央直轄省、市的人民議會、人委會；
- 黨中央辦公室和各委員會；
- 總秘書辦公司；
- 國家主席辦公司；
- 民族議會和國會各委員會；
- 國會辦公室；
- 最高人民法院；
- 最高人民檢察院；
- 國家審計署；
- 國家財政監察委員會；
- 社會政策銀行；
- 越南發展銀行；
- 越南祖國陣線中央委員會；
- 各團體中央機關；
- 越南存款保險；
- 政府辦公室：部長、主任、各副主任、總理助理、電子信息網站總經理、各務、局、直轄單位、公報；
- 存檔：文管，經濟綜合（2）.M.Cường

代總理簽
副總理
（已簽名蓋章）

黎明慨

~ 恒利翻譯，謹供參考 ~

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 32/2021/QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 20 tháng 10 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
Về hạn mức trả tiền bảo hiểm

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo hiểm tiền gửi ngày 18 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 68/2013/NĐ-CP ngày 28 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Bảo hiểm tiền gửi;

Theo đề nghị của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về hạn mức trả tiền bảo hiểm.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về hạn mức trả tiền bảo hiểm của tổ chức bảo hiểm tiền gửi đối với người được bảo hiểm tiền gửi.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người được bảo hiểm tiền gửi.

2. Tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi.

3. Tổ chức bảo hiểm tiền gửi.

4. Cơ quan, tổ chức và cá nhân khác có liên quan đến hoạt động bảo hiểm tiền gửi.

Điều 3. Hạn mức trả tiền bảo hiểm

Số tiền tối đa tổ chức bảo hiểm tiền gửi trả cho tất cả các khoản tiền gửi được bảo hiểm theo quy định của Luật Bảo hiểm tiền gửi (gồm cả gốc và lãi) của một người tại một tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi khi phát sinh nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm là 125.000.000 đồng (một trăm hai mươi lăm triệu đồng).

Điều 4. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với các khoản tiền gửi đã phát sinh nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm nhưng chưa được chi trả theo quy định tại Luật Bảo hiểm tiền gửi trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành, hạn mức trả tiền bảo hiểm thực hiện theo quy định tại Quyết định số 21/2017/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về hạn mức trả tiền bảo hiểm.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 12 tháng 12 năm 2021 và thay thế Quyết định số 21/2017/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về hạn mức trả tiền bảo hiểm.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTH (2). M.Cường 111

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Lê Minh Khái